TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 627/2022/HS-PT
Ngày: 31 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 416/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo kháng cáo*:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Trần Thị U, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Lý Thị D, sinh năm 1985, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: Bị Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt số: 1996/QĐ-XPHC, ngày 23/7/2021 về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép chưa chấp hành nộp phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/7/2021, Tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Trà Vinh tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản trên tuyến sông Cổ Chiên phát hiện và lập biên bản ghi nhận vụ việc vi phạm quả tang đối với Nguyễn Minh T về hành vi khai thác cát sông không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với khối lượng là 9,72m^3 tại ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Qua kiểm tra, xác minh và thu thập các tài liệu có liên quan đến hành vi khai thác cát sông trái phép của Nguyễn Minh T, Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1996/QĐ-XPHC, ngày 23/7/2021 về hành vi khai thác cát sông ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản số tiền 15.000.000 đồng; vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 16, Nghị định số 132/2015/NĐ-CP, ngày 25/12/2015 của Chính phủ số tiền 5.000.000 đồng, tổng mức tiền phạt chung là 20.000.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt.

Sau khi bị xử phạt hành chính, Nguyễn Minh T thống nhất theo nội dung Quyết định xử phạt, không khiếu nại. Đến ngày 18/12/2021, Nguyễn Minh T tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 18/12/2021, Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N được Huỳnh Văn P ngụ ấp xã S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thuê đi hút cát sông, theo thỏa thuận Huỳnh Văn P trả tiền công mỗi người là 200.000 đồng/chuyến. Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, Huỳnh Văn P giao phương tiện ghe gỗ là tài sản thuộc sở hữu của Huỳnh Văn P cho Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N và yêu cầu Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N chạy ghe đến tuyến sông Cung Hầu tìm nơi nào có cát để hút bơm lên khoang chứa của ghe. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N đến vị trí tuyến sông Cung Hầu, thuộc ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thực hiện việc bơm hút cát sông lên khoang chứa của ghe. Khi Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N đang thực hiện hành vi khai thác cát sông thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Trà Vinh tuần tra, phát hiện bắt quả tang, đồng thời tiến hành các thủ tục tạm giữ tang vật là cát sông trên khoang chứa của ghe là 19,9m^3 và phương tiện vi phạm là 01 ghe vỏ

gỗ, hệ thống máy bơm hút cát. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Theo báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng, xác định khối lượng tang vật vi phạm số: 01/BC-TTGĐ, ngày 12/01/2022 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục Giám định xây dựng Trà Vinh xác định khối lượng và giá trị tang vật vi phạm (cát lòng sông) của phương tiện tạm giữ theo ghi nhận ban đầu khối lượng là 19,9m^3, khối lượng sau khi tính hệ số điều chỉnh phần hao hụt, lẫn tạp chất theo định mức là 16,32m^3.

Theo báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số: 250222-2/BCGĐ-TTGĐ, ngày 25/02/2022 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Đồng Tháp xác định: Khối lượng tài nguyên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh trưng cầu giám định là loại cát sông, hạt mịn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/BKLĐGTS, ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận: Giá trị tài sản cát sông, khối lượng 16,32m^3 là 1.077.120 đồng.

Căn cứ Công văn số: 328/STNMT- QLTNB, ngày 14/02/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cung cấp thông tin về vị trí, tọa độ tại vị trí Nguyễn Minh T và Hoàng Đức N khai thác khoáng sản cát sông như sau: Vị trí tọa độ X: 1101595, Y: 0596592 trên sông Cổ chiên thuộc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại vị trí này, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh không cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào. Việc tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản mà không được cấp phép là vi phạm quy định Nghị định số: 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là được ông Huỳnh Văn P thuê cùng với Hoàng Đức N thực hiện khai thác khoáng sản cát sông không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Nguyễn Minh T nhận thức được việc không có giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp mà vẫn thực hiện là vi phạm pháp luật, đồng thời bản thân nhận thức được đã bị Cơ quan chức năng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép, nếu tái phạm sẽ bị xử lý hình sự, nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi.

Căn cứ vào khối lượng tài nguyên mà Nguyễn Minh T khai thác trái phép, mặc dù chưa đủ định lượng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng do Nguyễn Minh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm nên phải bị xử lý về trách nhiệm hình sự.

Đối với những người có liên quan gồm: Huỳnh Văn P, Hoàng Đức N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khối lượng khoáng sản khai thác chưa đủ định lượng. Xét thấy hành vi của Huỳnh Văn P, Hoàng Đức N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự; ngày 11/02/2022 Công an tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính đối với Huỳnh Văn P 25.000.000 đồng, Hoàng Đức N 25.000.000 đồng.

Quá trình kiểm tra, xác minh, khám nghiệm hiện trường Công an tỉnh Trà Vinh thu giữ tang vật, phương tiện là vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng cát sông là 16,32m^3.

- 01 ghe vỏ gỗ và hệ thống máy bơm hút cát đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc vật chứng là 01 ghe vỏ gỗ và hệ thống máy bơm hút cát đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của Huỳnh Văn P. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra bàn giao lại cho Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Trà Vinh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2022, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già, 02 con nhỏ, nếu bị cáo chấp hành án phạt tù sẽ gây rất nhiều khó khăn cho gia đình bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Ngày 01/7/2021, bị cáo Nguyễn Minh T đã bị Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép theo Quyết định số 1996/QĐ-XPHC. Đến ngày 18/12/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) không có giấy phép tại địa phận sông Cổ Chiên thuộc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bằng phương tiện ghe gỗ, thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Trà Vinh phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật là cát sông trên khoang chứa của ghe là 19,9m^3 và phương tiện vi phạm là 01 ghe vỏ gỗ, cùng hệ thống máy bơm hút cát.

[1.2] Tại báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng, xác định khối lượng tang vật vi phạm số: 01/BC-TTGĐ, ngày 12/01/2022 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục Giám định xây dựng Trà Vinh thể hiện khối lượng tang vật vi phạm theo ghi nhận ban đầu khối lượng là 19,9m^3, khối lượng sau khi tính hệ số điều chỉnh phần hao hụt, lẫn tạp chất theo định mức là 16,32m^3.

[1.3] Tại báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số: 250222-2/BCGĐ-TTGĐ, ngày 25/02/2022 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng tỉnh Đồng Tháp xác định mẫu cát thu giữ do bị cáo T khai thác nêu trên là loại cát sông, hạt mịn.

[1.4] Theo bản kết luận định giá tài sản số: 01/BKLĐGTS, ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận 16,32m^3 cát sông nêu trên có giá trị là 1.077.120 đồng.

[1.5] Tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi, chưa hết thời hạn được coi

là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1996/QĐ-XPHC nêu tại mục [1.1].

[1.6] Với hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về khai thác tài nguyên, gây thất thoát tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống cộng đồng, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo.

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 (điểm i và s), khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xuất trình thêm tình tiết gia đình bị cáo có hoàn cảnh thực sự khó khăn, bị cáo phải nuôi cha mẹ già đã hết tuổi lao động và 02 con nhỏ (lớn 10 tuổi, nhỏ 02 tuổi) trong khi vợ bị cáo có thu nhập không ổn định (có xác nhận của địa phương). Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bản thân bị cáo chỉ là người khai thác cát thuê cho người khác (Huỳnh Văn P). Như vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Do đó, phần kháng cáo này của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, như phân tích tại mục [2], cũng như để ngăn ngừa tình trạng các tổ chức, cá nhân ngang nhiên khai thác tài nguyên, khoáng sản trong khi không được sự cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích trục lợi ngày càng tăng với quy mô ngày càng lớn, nên việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là cần thiết. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T như phân tích trên. Lập luận này cũng là cơ sở để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu, theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Trà Vinh; (2)
- VKSND tỉnh Trà Vinh; (1)
- Công an tỉnh Trà Vinh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh; (1)
- Cục THA DS tỉnh Trà Vinh; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP (5). 16b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Nhựt Bình